

Bản án số: 73/2018/HS-ST

Ngày: 26/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Ông Nguyễn Hữu Phước

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2018/TLST-HS ngày 25/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXXST-HS ngày 12/7/2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Quang V (Xỉn); sinh năm: 1991 tại thành phố Đà Nẵng;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 03, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Con ông Lê Quang B, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1957, đều còn sống; Bị cáo chưa có vợ, con; Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 04/8/2015 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 131/2015/QĐ-TA.

Nhân thân:

- Bản án hình sự phúc thẩm số 06/2012/HSPT ngày 10/01/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bắt theo lệnh truy nã, tạm giữ từ ngày 17/5/2018, tạm giam ngày 20/5/2018, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Quang P (Rốt); sinh ngày 15/01/2000 tại thành phố Đà Nẵng;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: K45/H61/02 đường Đ, tổ 03, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Không.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Võ Văn Đ, sinh năm 1972 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Minh Á (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Chị Nguyễn Thị Ngọc T - sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 297 đường V, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Hồng A - sinh năm: 1985; Địa chỉ: Số 405 đường D, phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị Ái L - sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 297 đường V, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang V và Võ Quang P có quan hệ bạn bè. Khoảng 10 giờ ngày 03/02/2018, V rủ P đến quán Internet của chị Nguyễn Thị Ngọc T tại số 297 Trần V, thành phố Đà Nẵng để chơi Internet, đến khoảng 13 giờ 30 phút thì V rủ P về. Lúc ra bàn tính tiền thì chị T đang cầm chiếc điện thoại Iphone 6 plus của mình lướt Facebook. Khi V đưa tờ tiền 100.000 đồng, không đủ tiền thôi trả nên chị T để chiếc điện thoại xuống bàn rồi đi xuống dưới nhà gọi em gái là chị Nguyễn Thị Ái L mang tiền lên thôi trả. Lợi dụng sơ hở, V lấy trộm chiếc điện thoại của chị T rồi bỏ đi khỏi quán.

Khi V trộm điện thoại thì P không biết, P đứng lại nhận tiền thôi, ra khỏi quán P không tìm thấy V nên quay lại hỏi mượn điện thoại của chị T để gọi cho V. Lúc này chị T phát hiện chiếc điện thoại của mình bị mất trộm. Nghi ngờ V, P lấy trộm điện thoại nên chị T yêu cầu trả lại nếu không sẽ báo Công An. P nghe chị T nói thì trả lời mình không lấy điện thoại rồi về nhà tại K45/H61/02 đường Đ, thành phố Đà Nẵng. V sang nhà nói cho P biết là vừa lấy trộm chiếc điện thoại và bảo P quay lại yêu cầu chị T bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng để chuộc lại thì P đồng ý.

P đi bộ quay lại quán Internet gặp chị T nói là đã bảo V trả lại máy nhưng V không trả (lúc này P vẫn chưa nói đến việc chị T phải bỏ số tiền ra chuộc lại máy) thì bị chị T và chị L yêu cầu gọi cho V để nói chuyện. P dùng điện thoại của mình nhá máy cho V gọi lại thì chị L nghe máy yêu cầu V lập tức mang trả lại nếu không sẽ báo Công an, V liền tắt máy, P nghe vậy lo sợ nên bỏ về.

P về gặp V, cả hai thống nhất sẽ mang chiếc điện thoại đi bán. V đặt xe Grab rồi đưa điện thoại để P mang đến 405 đường D, thành phố Đà Nẵng bán cho anh Nguyễn Hồng A được 700.000 đồng. P trả tiền Grab hết 50.000 đồng, đưa V 650.000 đồng. Số tiền này V, P cùng mua ma túy đá sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Đến 15 giờ ngày 03/02/2018 chị T đến Công an phường Xuân Hà trình báo sự việc.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xác định giá trị của 01 điện thoại di động Iphone

6 Plus màu bạc, số imel: 359245061487375 là 6.700.000 đồng (sáu triệu, bảy trăm ngàn đồng).

Sau khi phạm tội V bỏ trốn, đến ngày 17/5/2018 bị bắt theo lệnh truy nã số 01 ngày 09/4/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Tang vật tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu bạc. Đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Ngọc T.

Trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.
- Anh Nguyễn Hồng A yêu cầu bồi thường số tiền 700.000 đồng;

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKS, ngày 20/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lê Quang V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Truy tố Võ Quang P về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quang V phạm tội “Trộm cắp tài sản” và Võ Quang P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đồng thời:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Quang V mức án từ 09 (chín) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Võ Quang P mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hồng A yêu cầu bồi thường 700.000 đồng; bị cáo Lê Quang V đã tự nguyện nộp bồi thường số tiền nêu trên cho người liên quan Nguyễn Hồng A nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận nêu trên của bị cáo và người liên quan.

- Đối với Nguyễn Hồng A có hành vi mua điện thoại Iphone 6 Plus màu bạc từ P nhưng không biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có nên Công an Quận Thanh Khê không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

- Võ Quang P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và Nguyễn Hồng A Hoạt động kinh doanh nhưng không có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định, đều đã bị Công quan quận Thanh Khê xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

- Tại phiên tòa bị cáo Lê Quang V và Võ Quang P khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang V và Võ Quang P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào lời khai nhận tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận việc Lê Quang V có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu bạc của chị Nguyễn Thị Ngọc T có trị giá là 6.700.000 đồng (sáu triệu bảy trăm ngàn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Võ Quang P biết rõ chiếc điện thoại là do V đã trộm cắp của chị T mà có nhưng vẫn giúp V đem bán cho anh Nguyễn Hồng A tại cửa hàng kinh doanh điện thoại Mạnh Hiền, địa chỉ số 405 đường Lê Duẩn với giá 700.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Như vậy cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 20/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:* Bị cáo Lê Quang V và Võ Quang P đang trong độ tuổi lao động có đầy đủ sức khỏe, và khả năng lao động bình thường đáng lẽ ở độ tuổi này phải lo tu dưỡng rèn luyện đạo đức, cố gắng học tập để tìm một nghề nghiệp ổn định, kiếm sống bằng chính sức lao động của mình nhưng do ham chơi, đua đòi, lười học tập, lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Lê Quang V lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, người bị hại phát hiện nhưng V vẫn không đem trả ngay mà còn thách thức đòi người bị hại phải chuộc lại đồng thời khi phạm tội bỏ trốn gây khó khăn cho Cơ quan điều tra, điều đó chứng tỏ bị cáo rất liều lĩnh, coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội địa phương.

Hành vi của Võ Quang P biết rõ chiếc điện thoại do V trộm cắp mà có nhưng vẫn giúp V đem bán với giá 700.000 đồng để cả hai tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và đã xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] *Xét về những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy:* Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Bị cáo Võ Quang P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả hai bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017; bị

cáo Võ Quang P Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Bị cáo Lê Quang V đã có một tiền sự năm 2015 bị xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng, về nhân thân năm 2011 bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Võ Quang P mặc dù chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy nên cũng cần phải xử lý nghiêm.

Từ những phân tích về hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục, sớm trở thành một công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Căn cứ vào hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như đã phân tích, xét thấy lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 quy định " Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Đã được xử lý trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*:

Chị Nguyễn Thị Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra thể hiện chị đã nhận lại chiếc điện thoại di động Iphone 6S plus màu bạc và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

Bị cáo Lê Quang V tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Hồng A số tiền 700.000 đồng (mẹ bị cáo V đã nộp tiền khắc phục hậu quả theo biên lai thu số 7059 ngày 18/7/2018 tại chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê). Xét sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Lê Quang V là không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] *Các vấn đề khác*: Nguyễn Hồng A có hành vi mua điện thoại Iphone 6 Plus màu bạc từ P nhưng không biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có nên Công an Quận Thanh Khê không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Võ Quang P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và Nguyễn Hồng A hoạt động kinh doanh nhưng không có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định, đều đã bị Công quan quận Thanh Khê xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[10] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang V (Xin) phạm tội "Trộm cắp tài sản" và bị cáo Võ Quang P (Rót) phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 .

Xử phạt bị cáo Lê Quang V 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 17/5/2018.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 .

Xử phạt bị cáo Võ Quang P 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017; Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Quang V về việc bồi thường dân sự như sau: Bị cáo Lê Quang V trả lại cho anh Nguyễn Hồng A số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng), đã bồi thường xong (Số tiền 700.000 đồng nộp theo biên lai thu số 7059 ngày 18/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê được chi bồi thường cho người liên quan Nguyễn Hồng A).

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Quang V và Võ Quang P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại và người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Viện KSND q.Thanh Khê;
- Viện KSND TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an q.Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS q.Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng
- Chi cục THADS q.Thanh Khê;
- Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng;
- Bị cáo; người bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

